

Số: 28/KH-UBND

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 03 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 31/12/2015 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU về việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, ngày 31/12/2015 của Tỉnh ủy (gọi tắt là *Chương trình hành động số 02/CTr-TU*); Nghị quyết số 44/NQ-CP về việc Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, ngày 09/6/2014 của Chính phủ (gọi tắt là *Nghị Quyết 44/NQ-CP*); Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 23/10/2015 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, lần thứ VI và Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phấn đấu đến năm 2020, giáo dục, đào tạo và dạy nghề của tỉnh được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế; chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề được nâng cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần “*phát triển Bà Rịa-Vũng Tàu thành tỉnh mạnh về*”

công nghiệp, cảng biển, dịch vụ hậu cần cảng và du lịch”¹; đảm bảo công bằng trong giáo dục và cơ hội học tập cho mỗi người dân, từng bước hình thành xã hội học tập. Hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề của tỉnh đã đề ra đến năm 2020; phấn đấu đến năm 2030 cùng với giáo dục cả nước đạt trình độ tiên tiến trong khu vực.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giáo dục mầm non

a) Giai đoạn 2017-2020

- Củng cố, hoàn thiện và từng bước chuẩn hóa hệ thống các trường mầm non trong toàn tỉnh; đảm bảo đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển hài hòa về thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách, chuẩn bị tốt cho trẻ vào lớp 1; củng cố, duy trì thành quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Phấn đấu 100% giáo viên mầm non có trình độ chuẩn và trên chuẩn, trong đó 80% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo trên chuẩn; phấn đấu chỉ tiêu trẻ nhà trẻ ra lớp đến năm 2020 là 30%, tỷ lệ trẻ ra lớp ở mẫu giáo đạt trên 92,5% và trẻ 5 tuổi trên 99%.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm xây dựng trường chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2020 đạt 50% trường đạt chuẩn quốc gia.

b) Giai đoạn sau năm 2020

- Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tập trung phát triển giáo dục mầm non dưới 5 tuổi có chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương, cơ sở giáo dục.

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, 100% giáo viên có trình độ trên chuẩn; phấn đấu có trên 60% trường đạt chuẩn quốc gia.

2.2. Giáo dục phổ thông

a) Giai đoạn 2017-2020

- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Phấn đấu đến năm 2020 có 85% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương.

- Hoàn thiện hệ thống trường phổ thông trọng điểm chất lượng cao ở các huyện, thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục, nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh, đồng thời xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi các bộ môn, làm nòng cốt trong bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trong toàn ngành.

¹ Nghị quyết 09-NQ/ĐH

- Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, đạo đức, truyền thống, lối sống. Coi trọng chất lượng và hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ, tin học trong các nhà trường từ tiểu học đến trung học. Thực hiện dạy học tiếng Anh bắt buộc ở cấp Tiểu học.

- Phần đầu đến năm 2020 có 99,9% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 99,5% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học vào học trung học cơ sở; 90% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông và tương đương; tạo điều kiện cho học sinh trung học phổ thông được định hướng và tiếp cận nghề nghiệp chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng.

- Phần đầu đến năm 2020, 100% giáo viên tiểu học, trung học có trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định đối với từng cấp học; trong đó 95% giáo viên tiểu học, 90% giáo viên trung học cơ sở và 15% giáo viên trung học phổ thông đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục; phần đầu đến năm 2020 có 70% số trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Đến năm 2020 có ít nhất 50% học sinh tiểu học học bán trú; 90% học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông học hai buổi/ngày.

b) Giai đoạn sau năm 2020

- Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao, đặc biệt chất lượng giáo dục văn hóa, đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, ngoại ngữ, tin học.

- Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên theo từng cấp học, phần đầu 30% giáo viên trung học phổ thông đạt trình độ đào tạo trên chuẩn.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất trường học, xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia tiểu học đạt 60%, THCS đạt trên 80% và THPT đạt trên 90%.

2.3. Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học

a) Giai đoạn 2017-2020

- Rà soát, hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học theo cơ cấu ngành nghề và trình độ đào tạo phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực của tỉnh và quốc gia. Tập trung xây dựng trường Cao đẳng nghề đạt tiêu chuẩn trường nghề chất lượng cao theo Quyết định số 761/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020”.

- Tập trung nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đào tạo ra những con người có năng lực sáng tạo, tư duy độc lập, trách nhiệm công dân, đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực ngoại ngữ, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp, khả năng tự tạo việc làm và khả năng thích ứng với những biến động của thị trường lao động và một bộ phận có khả năng cạnh tranh trong khu vực.

- Đa dạng hóa các cơ sở đào tạo phù hợp với nhu cầu phát triển công nghệ và các lĩnh vực, ngành nghề khác của địa phương; nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để thu hút học sinh, thực hiện tốt phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (phần đầu đến năm 2020 có ít nhất 20% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tự nguyện tham gia học trung cấp); nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề lên 71% vào năm 2020.

- Phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức và lương tâm nghề nghiệp; xây dựng chính sách thu hút các nghệ nhân, người có kinh nghiệm thực tế, có tay nghề cao tham giảng dạy, truyền nghề. Phần đầu đến năm 2020, 100% giáo viên đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực chất lượng cao; củng cố và nâng cao chất lượng đào tạo các ngành kỹ thuật công nghệ, mở một số ngành mới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Giai đoạn sau năm 2020

- Hoàn thiện hệ thống giáo dục nghề nghiệp với nhiều phương thức và trình độ đào tạo kỹ năng nghề nghiệp theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật công nghệ của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Phần đầu có 3 nghề đạt cấp độ quốc tế và 3 nghề đạt cấp độ khu vực ASEAN theo Quyết định số 854/QĐ-BLĐTBXH ngày 06/6/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, 100% giáo viên trong các trường đại học, cao đẳng có trình độ từ thạc sỹ trở lên và phải được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Phần đầu sau năm 2020 có ít nhất 25% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tự nguyện tham gia học trung cấp; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề lên 75%.

2.4. Giáo dục thường xuyên

a) Giai đoạn 2017-2020

- Nâng cao chất lượng đào tạo của các trung tâm giáo dục thường xuyên, thực hiện tốt nhiệm vụ vừa dạy văn hóa vừa dạy nghề và hướng nghiệp kỹ thuật tổng hợp cho học sinh và người lao động; phần đầu đạt 50% số trung tâm thực hiện chức năng giáo dục nghề nghiệp theo Hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 39/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 19/10/2015; đa dạng các hình thức học tập, coi trọng tự học và giáo dục từ xa; tạo cơ hội cho mọi người có thể học tập suốt đời

phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mỗi cá nhân, thúc đẩy xây dựng xã hội học tập; tạo điều kiện thuận lợi để người lao động nông thôn chuyển đổi nghề phù hợp với phát triển kinh tế địa phương.

- Nâng cao chất lượng các trung tâm học tập cộng đồng; tăng cường sự liên kết phối hợp hoạt động giữa trung tâm giáo dục thường xuyên – dạy nghề với trung tâm học tập cộng đồng, trường chuyên nghiệp, trường nghề đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhân dân.

b) Giai đoạn sau năm 2020

Phát triển các loại hình, chương trình, các hình thức học tập phong phú, linh hoạt để mọi người, đặc biệt là ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, vùng có nhiều người dân tộc thiểu số, các đối tượng chính sách có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao chất lượng cuộc sống; xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết 44/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 02-CTr/TU của Tỉnh ủy, nhằm tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

b) Cấp ủy, chính quyền các cấp cần xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, đầu tư cho giáo dục, đào tạo là đầu tư cho sự phát triển, để từ đó tuyên truyền, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hợp lý.

c) Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng, các ngành, các địa phương, các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề đổi mới nội dung, hình thức, cơ chế phối hợp để có sự thống nhất, hiệu quả trong công tác thông tin tuyên truyền. Mở chuyên mục phát thanh, truyền hình về giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Chú trọng việc phát hiện, biểu dương kịp thời gương người tốt việc tốt, trong hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, bảo đảm tính thống nhất và dân chủ trong nhà trường và cơ quan quản lý giáo dục; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng

a) Tập trung triển khai có hiệu quả các kế hoạch, quy hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề của tỉnh đã được phê duyệt. Xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch, quy hoạch để thực hiện Nghị quyết 44/NQ-CP và Chương trình hành động số 02-CTr/TU (theo phụ lục kèm theo).

b) Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và dạy nghề; tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và dạy nghề; thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề một cách thống nhất và hiệu quả; bổ sung cơ chế để cơ quan quản lý giáo dục địa phương tham gia quyết định trong quản lý nhân sự và các nguồn tài chính dành cho giáo dục.

c) Tập trung nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề ở các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, các loại hình giáo dục tự thực, các hình thức đào tạo tại chức và các chương trình liên kết đào tạo, các cơ sở giáo dục, đào tạo có yếu tố nước ngoài nhằm bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu nhân lực của tỉnh và xã hội.

d) Nâng cao chất lượng của các cơ sở quản lý chất lượng về giáo dục, đào tạo và dạy nghề trong công tác quản lý nhân sự, tài chính cùng với quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đồng bộ cả về tổ chức nhân sự và tài chính cho Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo theo Nghị định 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và Thông tư 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ; có biện pháp để thực hiện cơ chế người học tham gia đánh giá hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; giáo viên tham gia đánh giá cán bộ quản lý; cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề tham gia đánh giá cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

đ) Định kỳ rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực của tỉnh và xã hội. Thực hiện tốt công tác dự báo để xác định chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nghề, đào tạo cao đẳng, đại học hàng năm trên cơ sở nhu cầu của thị trường lao động, năng lực đào tạo và tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm của các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

e) Đổi mới hình thức thi đua, khen thưởng đảm bảo kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch và hướng về cơ sở; tổ chức phong trào thi đua với tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, bảo đảm tính khả thi; có lộ trình thực hiện cụ thể, có kiểm tra, thanh tra, tránh bệnh thành tích.

g) Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học, coi trọng công tác tự kiểm tra; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra người đứng đầu các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề; tập trung giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc trong xã hội.

3. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng chính sách đặc thù cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

a) Rà soát, điều chỉnh kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế. Từng bước bố trí giáo viên các cấp học, cơ sở giáo dục nghề đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn theo quy định, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

b) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu và đảm bảo về chất lượng theo hướng chuẩn hóa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo, dạy nghề và yêu cầu triển khai chương trình, sách giáo khoa mới; phát triển đội ngũ nhà giáo cốt cán ở từng bộ môn của các cấp học làm nòng cốt đổi mới giáo dục, đào tạo và dạy nghề

c) Tăng cường bồi dưỡng thông qua các chương trình hợp tác với các trường đại học, dự án quốc tế để nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên các cấp học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, đặc biệt là đội ngũ giáo viên tiếng Anh, giáo viên dạy nghề.

d) Đổi mới phương thức tuyển dụng cán bộ công chức, viên chức ngành giáo dục dựa trên đánh giá năng lực thực chất của người dự tuyển; khuyến khích thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc trong ngành giáo dục, đào tạo và dạy nghề; có chính sách đãi ngộ, tôn vinh nhà giáo và cán bộ quản lý trên cơ sở đánh giá năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả công tác. Bảo đảm công bằng giữa giáo viên công lập và giáo viên ngoài công lập về tôn vinh và cơ hội đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

đ) Triển khai thực hiện quy định về quy chế việc làm; chế độ làm việc của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo và dạy nghề phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đánh giá, phân loại, sàng lọc đội ngũ; xây dựng quy định về việc miễn nhiệm, bố trí công việc khác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

4. Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp dạy học phù hợp yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học và theo lộ trình triển khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Trên cơ sở mục tiêu đổi mới giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng cấp học, môn học, chương trình, ngành và chuyên ngành đào tạo. Thực hiện cam kết bảo đảm chất lượng của từng cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề với cấp quản lý trực tiếp, chính quyền địa phương. Các cấp quản lý, chính quyền địa phương và nhân dân căn cứ vào cam kết để giám sát, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

b) Tiếp tục thực hiện có chất lượng nội dung chương trình giáo dục trường mầm non mới, chú trọng kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng với giáo dục phù

hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách. Triển khai chương trình bồi dưỡng, hướng dẫn phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ tại các nhóm trẻ và tại gia đình.

c) Triển khai thực hiện tốt việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch dạy học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh; việc dạy học ngoại ngữ và tin học theo hướng chuẩn hóa, thiết thực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, xây dựng hệ thống ngân hàng bài giảng điện tử.

d) Triển khai thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và tạo điều kiện chuyển đổi ngành, nghề của người lao động. Thực hiện điều chỉnh, bổ sung chương trình xóa mù chữ, phổ cập giáo dục và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

đ) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình cho phù hợp với ngành, nghề, theo hướng tăng cường năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp, hiểu biết xã hội và hội nhập quốc tế; giáo dục tác phong làm việc chuyên nghiệp và tính kỷ luật cao. Tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao. Khuyến khích tổ chức cá nhân, người sử dụng lao động tham gia xây dựng, điều chỉnh, thực hiện chương trình đào tạo và đánh giá năng lực người học.

e) Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Khắc phục, tiến tới chấm dứt lối truyền thụ một chiều, ghi nhớ máy móc. Chú trọng rèn luyện phương pháp tự học cho người học; tăng cường các hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức vào thực tế. Đổi mới chương trình giáo dục công dân, giáo dục chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục chính trị, giáo dục quốc phòng - an ninh trong các cấp học và trình độ đào tạo; giáo dục kỹ năng sống với nội dung thiết thực và các hình thức linh hoạt, hiệu quả.

5. Đổi mới hình thức và phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục, bảo đảm trung thực, khách quan, chính xác, theo yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học

a) Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới hình thức kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc chuyển từ đánh giá bằng cách cho điểm sang đánh giá bằng nhận xét đối với học sinh tiểu học. Phối hợp sử dụng đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và xã hội.

b) Tăng cường quản lý chất lượng đầu ra ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực theo yêu cầu của thị trường lao động.

c) Thực hiện kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề và các chương trình đào tạo để xã hội biết; từng bước thành lập trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

6. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng CNTT trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề; huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục

a) Phân bổ ngân sách cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án liên quan để huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đáp ứng yêu cầu đổi mới; quan tâm đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề ở khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện tốt mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và rút ngắn khoảng cách chênh lệch với các vùng có điều kiện thuận lợi.

b) Thực hiện rà soát, đánh giá đầy đủ hiện trạng trường lớp các cấp học, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế, đáp ứng yêu cầu dạy và học của từng trường, từng địa phương theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ưu tiên đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở vật chất rèn luyện thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên.

c) Trong quá trình xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, các huyện, thành phố xem xét, chọn lựa đầu tư điểm một số trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT trong đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo, trên cơ sở đó hình thành trường phổ thông chất lượng cao trên địa bàn, có cơ chế riêng, ưu tiên đầu tư đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại, thu hút đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giỏi đến công tác tại trường.

d) Quy hoạch, bố trí quỹ đất hợp lý, bảo đảm đủ quỹ đất cho các cơ sở giáo dục theo quy định của Điều lệ trường học và xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia; dành quỹ đất để thu hút các dự án đầu tư mới các trường đại học, cao đẳng. Có cơ chế chính sách đặc thù đối với trường nghề chất lượng cao và các trường trọng điểm theo quyết định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

đ) Triển khai mạnh mẽ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động giáo dục, đào tạo và dạy nghề; xây dựng hệ thống học liệu mở, thư viện điện tử; triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục trong phạm vi toàn tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu của tỉnh về giáo dục và đào tạo phục vụ công tác quản lý các cấp.

e) Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề, huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

g) Điều chỉnh, bổ sung chính sách ưu đãi về đất đai, vốn để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục, nhất là giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

h) Khuyến khích hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề; phối hợp giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề với các cá nhân, doanh nghiệp có uy tín trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và dạy nghề

k) Tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học; thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ tài chính đối với các đối tượng chính sách xã hội, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo học giỏi. Tôn vinh khen thưởng xứng đáng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và đóng góp nổi bật cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

7. Hoàn thiện hệ thống trường lớp các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề; đồng thời đáp ứng yêu cầu học tập của mọi người dân được học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các đề án, kế hoạch và quy hoạch phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề cho phù hợp với việc thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 02-Ctr/TU của Tỉnh ủy đề từ đó:

a) Quy hoạch mạng lưới trường mầm non đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Khuyến khích phát triển và thành lập mới các trường mầm non ngoài công lập ở các khu công nghiệp, những nơi đông dân cư, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội thuận lợi.

b) Cùng cố, phát triển và tăng cường cơ sở vật chất trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Xây dựng trường điểm ở các cấp học làm mô hình để triển khai đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo; đồng thời xây dựng trường trọng điểm chất lượng cao ở huyện, thành phố.

d) Tập trung cùng cố và mở rộng quy mô các trung tâm giáo dục thường xuyên - dạy nghề; xây dựng quy chế phối hợp hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng với trung tâm Văn hóa, Thể thao cấp xã, phường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

đ) Triển khai thực hiện tốt việc phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi tốt nghiệp THPT, THPT. Huy động các nguồn lực, tập trung

xây dựng trường Cao đẳng nghề tinh thành trường nghề trọng điểm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động trong nước và quốc tế. Cùng cố và nâng cao chất lượng trường Cao đẳng Sư phạm, nhằm tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mầm non, tiểu học và THCS, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

8. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020 theo Quyết định số 2448/QĐ-TTg ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ; các trường đại học, cao đẳng, trung cấp cần tích cực chủ động mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về đào tạo; tăng chỉ tiêu đào tạo nước ngoài với sự hỗ trợ của ngân sách đối với các ngành mũi nhọn, đặc thù, ưu tiên cho sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm; khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ học sinh, sinh viên đi học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng kinh phí tự túc.

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, chương trình hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo và dạy nghề; mở rộng liên kết đào tạo với những cơ sở đào tạo nước ngoài có uy tín; triển khai các chương trình liên kết đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên, nhất là giáo viên giảng dạy ngoại ngữ.

c) Tạo điều kiện để phát triển các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh, đồng thời tăng cường quản lý việc tuân thủ các quy định của nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; khuyến khích thu hút các doanh nghiệp, các chủ đầu tư nước ngoài thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho người lao động; thu hút các nhà giáo, nhà khoa học giỏi người nước ngoài tham gia giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh. Xây dựng cơ chế quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các loại học bổng, tài trợ của nước ngoài.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến trong toàn ngành quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, các đề án, kế hoạch, quy hoạch, chính sách pháp luật về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng các đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trình UBND tỉnh phê duyệt (theo phụ lục kèm theo).

c) Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

d) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

a) Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng các đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển lĩnh vực dạy nghề trình UBND tỉnh phê duyệt (*theo phụ lục kèm theo*), đồng thời tổ chức thực hiện có hiệu quả.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hàng năm cho lĩnh vực dạy nghề để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tuyên truyền, tư vấn nhằm phân luồng đào tạo học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông, thu hút ngày càng nhiều học sinh đi học nghề. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện, thành phố về giao chỉ tiêu biên chế, tuyển dụng giáo viên hàng năm cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đảm bảo đủ giáo viên, hợp lý cơ cấu bộ môn theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới; xây dựng kế hoạch thực hiện đề án đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức dựa trên đánh giá thực chất năng lực của người dự tuyển; nghiên cứu xây dựng chính sách trong việc cử cán bộ làm công tác quản lý giáo dục, giáo viên đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước và nước ngoài (*theo phụ lục kèm theo*).

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tổng hợp và xác định nhu cầu đào tạo cán bộ làm công tác quản lý, giảng viên, giáo viên, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để bố trí và cân đối nguồn kinh phí, trình UBND tỉnh để làm cơ sở thực hiện từng năm.

c) Tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất về Tỉnh ủy, UBND tỉnh tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân công phụ trách.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí các nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch vào Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh trong việc huy động đầu tư trong và ngoài nước để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh cân đối ngân sách và phân bổ cho các địa phương, đơn vị và các cấp quản lý giáo dục bảo đảm nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Hướng dẫn các địa phương, đơn vị và các cấp quản lý giáo dục sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục đích, định mức, tiết kiệm và chống lãng phí.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý, giáo viên đi bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

c) Tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đề án đổi mới chính sách hỗ trợ, chính sách tài chính cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề ngoài công lập của Chính phủ (*theo phụ lục kèm theo*).

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát, thẩm định nhu cầu sử dụng đất của các cơ sở giáo dục theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đất đai xây dựng trường học; tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2030.

b) Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố bố trí quỹ đất tại Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2017 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

7. UBND các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo việc tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề ở địa phương.

b) Rà soát, điều chỉnh mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển nhân lực và các quy hoạch mạng lưới giáo dục, đào tạo và dạy nghề của tỉnh.

c) Bố trí nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và dạy nghề được phân cấp theo quy định; xây dựng chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, đào tạo và dạy nghề phù hợp với điều kiện của địa phương; định kỳ sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

8. Các sở, ban, ngành khác: tùy theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình để tham gia và phối hợp trong những lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội liên quan tham gia tích cực trong công tác phổ biến, tuyên truyền, vận động các tổ chức và người dân tham gia và giám sát Kế hoạch.

10. Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu: tổ chức thông tin tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước về kết quả đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

11. Các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề trên địa bàn tỉnh

Chủ động nghiên cứu, vận dụng để triển khai thực hiện phù hợp với nhiệm vụ của mình nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh trong giai đoạn mới.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung của Kế hoạch, các sở, ngành, địa phương chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND Tỉnh (báo cáo);
- BTG Tỉnh ủy; Ban VHXH HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh (thực hiện);
- UBND các huyện, TP (thực hiện);
- Đài PTTH tỉnh; Báo BRVT;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

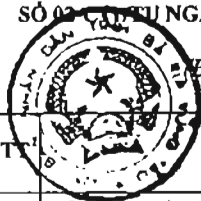


Đặng Minh Thông

Phụ lục

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CỦA UBND TỈNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 02-CT/TW NGÀY 31/12/2015 CỦA BAN CHẤP HÀNH TỈNH ỦY BÀ RỊA-VŨNG TÀU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW NGÀY 04/11/2013 HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM BCHTW ĐẢNG (KHÓA XI)

Ban hành kèm theo Kế hoạch số 28 /KH-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh



T	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Kế hoạch triển khai thực hiện đề án đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ, công chức viên chức dựa trên đánh giá thực chất năng lực của người dự tuyển của Chính phủ	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Sở GDĐT và các ngành liên quan	2018	
2	Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2016-2020 của Chính Phủ	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở GDĐT và các ngành liên quan	2017	
3	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành liên quan	2019	
4	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện đề án đổi mới chính sách hỗ trợ, chính sách tài chính cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề ngoài công lập của Chính phủ	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, Tp	2018	
5	Xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tỉnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở tài chính và các ngành liên quan	2017	
6	Xây dựng Đề án quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ, Sở tài chính và các ngành liên quan	2017	
7	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến 2030	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nội vụ và các ngành liên quan	2017	

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
8	Kế hoạch xây dựng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2017-2020	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	2017	
9	Kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP, giai đoạn 2017-2020 của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Kế hoạch của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thành phố	2017	
10	Kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của Chính phủ	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, Tp	2019	
11	Điều chỉnh Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình trường học mới (VNEN) cấp tiểu học và cấp Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (theo Quyết định 35/QĐ-UBND ngày 08/9/2015)	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, UBND các huyện, Tp	2017	
12	Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo của Chính phủ.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan	2017	
13	Kế hoạch triển khai Đề án triển khai phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông của Chính phủ	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành liên quan	2018	

